

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ Thành phố Cao Lãnh, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Trần Văn B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 711, đường L, tổ 36, khóm M, Phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 711, đường L, tổ 36, khóm M, Phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Kiều T kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, số 60/2011 quyển số I/2011, cấp ngày 01/8/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, kể từ năm 2021 do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn, anh B và chị T đã xa nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Nay anh B và chị T thống thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị T.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải anh B và chị T không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được. Anh B và chị T thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh B và chị T.

[2] Về con chung: Anh B và chị T có 01 con chung Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 02/7/2007. Hiện con chung đang sống chung với anh B và chị T. Anh B và chị T thống nhất thỏa thuận, anh B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 02/7/2007.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị T thống nhất thỏa thuận, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Anh B và chị T thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh B và chị T thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh B và chị T thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị T có 01 con chung Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 02/7/2007. Hiện con chung đang sống chung với anh B và chị T. Anh B và chị T thống nhất thỏa thuận, anh B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 02/7/2007.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị T thống nhất thỏa thuận, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh B và chị T thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh B và chị T thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh B và chị T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003399 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh B và chị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường M.
- (Số 60, ngày 01/8/2011);
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm